

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học chủ nhật 29.1.2023

VIII
PHẨM NGÀN
(sahassavagga)

VIII. Phẩm Ngàn _ Kệ số 8 (dhp 107)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết khi Ngài trú ở Veluvana thành Rājagaha, nói cho người bà la môn cháu của trưởng lão Sāriputta.

Trưởng lão đến thăm người cháu là một vị bà la môn thờ lửa.

Trưởng lão hỏi người bà la môn ấy có làm điều thiện gì không? người bà la môn trả lời có, hằng tháng giết một con thú lấy máu tế thần lửa.

Trưởng lão hỏi làm như vậy có lợi ích gì? Bà la môn đáp, đó là con đường lên phạm thiên giới, các bậc tôn sư đã thuyết như thế.

Trưởng lão mới nói với người cháu: “Người đã ngu muội mà các thầy của người cũng ngu dốt, không biết con đường đến phạm thiên. Lại đây, chúng ta đi đến yết kiến vị đạo sư biết con đường phạm thiên giới”.

Trưởng lão thuật lại câu chuyện của người cháu bà la môn và thỉnh Phật thuyết pháp tế độ vị bà la môn này.

Đức Phật hỏi vị bà la môn, có phải người sát sanh tế thần lửa chăng? Sau khi nghe người bà la môn, xác nhận, đức Phật đã thuyết pháp và kết luận bằng bài kệ: “*Yo ca vassatam jantu ... Yañce vassasatam hutan 'ti*”.

Dứt pháp thoại, người bà la môn cháu trai của trưởng lão đắc được thánh quả Tu đà hườn.

Chánh văn: Yo ce vassasataṃ jantu
aggim paricare vane
ekañca bhāvitattānaṃ
muhuttamapi pūjaye
sā yeva pūjanā seyyo
yañce vassasataṃ hutamaṃ.

(dhp 107)

*

Thích văn:

jantu [chủ cách số ít của danh từ nam tính **jantu**] chúng sanh, con người, nhân vật.

aggim [đôi cách số ít của danh từ nam tính **aggi**] lửa.

paricare [động từ khả năng cách *attanopada* ngôi III số ít “pari + √car”] phụng sự, thờ phượng, chăm sóc.

vane [định sở cách số ít của danh từ trung tính **vana**] trong rừng, nơi rừng sâu.

*

Việt văn: Dù có trải trăm năm
thờ lửa tại rừng sâu
nếu chỉ trong phút chốc
kính lễ bậc tự tu
kính lễ ấy tốt hơn
cả trăm năm tế tự.

(pc 107)

*

Chuyển văn:

Yo jantu vane ce vassasataṃ aggim paricare ekaṃ ca bhāvitattānaṃ muhuttaṃ api pūjaye sā pūjanā yeva seyyo vassasataṃ yaṃ ce hutāṃ.

Người mà trải qua cả trăm năm tại rừng sâu thờ phụng ngọn lửa, nếu chỉ phút chốc kính lễ bậc tự tu, thì sự kính lễ ấy vẫn là tốt hơn việc tế lễ cả trăm năm.

*

Lý giải:

Bài kệ pháp cú 107 cũng có ý nghĩa tương tự như bài kệ 106. Chỉ khác nhau ở hai câu đầu, do duyên sự hai người bà la môn có sở hành tính ngưỡng khác nhau.

Người bà la môn cậu của trưởng lão Sāriputta thì theo phái Nigaṇṭha, tháng tháng bỏ ra ngàn đồng vàng để cúng dường cho các du sĩ Nigaṇṭha, ông ta tin rằng đó là con đường đến phạm thiên giới. Đức Phật thuyết pháp cho ông ta: “*Māse māse sahasseṇa yo yajetha satāṃ samāṃ ... Tháng tháng bỏ ngàn vàng, tế lễ cả trăm năm ...*”.

Người bà la môn cháu của trưởng lão Sāriputta thì theo phái Aggiparicaraṇa, tháng tháng giết thú vật để tế thần lửa, ông ta tin rằng đó là con đường đến phạm thiên giới. Đức Phật thuyết pháp cho ông ta với bài kệ: “*Yo ce vassasataṃ jantu aggim paricare vane ... Dù có trải trăm năm thờ lửa tại rừng sâu...*”.

Hai bài kệ giống nhau ở bốn câu cuối: ... *ekaṅca bhāvitattānaṃ muhuttamapi pūjaye sā yeva pūjanā seyyo yañce vassasataṃ hutāṃ ...* Nếu chỉ trong phút chốc kính lễ (hay cúng dường) bậc tự tu, sự kính lễ (hay sự cúng dường) ấy tốt hơn cả trăm năm tế tự.

Chư thánh A la hán, A na hàm, Tu đà hàm, Tu đà hườn, được gọi là bậc tự tu (*bhāvitatta*) nghĩa là bậc tự mình đã tu tiến đạt đến thánh đạo thánh quả.

Sự kính lễ hay cúng dường đến các bậc thánh ấy sẽ thành tựu quả dị thực thù thắng hơn là cả trăm năm tín ngưỡng tế lễ theo giới cấm thủ tà kiến.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn